TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH BẢO** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2018/HS-ST
Ngày 23-01-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO,THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Khanh

Ông Đoàn Quốc Việt

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Phạm Thị Ly Ly - Thư ký Toà án nhân dân huyện V B thành phố Hải Phòng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VB tham gia phiên toà*:** Ông Nguyễn Văn Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện V B thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 48/2017/TLST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Phạm Văn N, sinh ngày 03 tháng 6 năm 1987 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn LĐ, xã TP, huyện V B, thành phố Hải Phòng. Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không. Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn M , sinh năm 1954, con bà Bùi Thị Q sinh năm 1960. Có vợ là Phạm Thị H, sinh năm 1990 và 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2013. Tiền sự, tiền án: Không. Nhân thân: Bị tạm giữ từ ngày 26-4-2017 đến ngày 05-5-2017 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Công U, sinh năm 1944. Địa chỉ: Thôn T, xã TĐ, huyện VB, thành phố Hải Phòng (Đã chết ngày 25-4-2017).

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại*:

1. Bà Đoàn Thị P, sinh năm 1943 (Là vợ của ông Nguyễn Công U). Địa chỉ: Thôn T, xã TĐ, huyện VB, thành phố Hải Phòng. Có mặt.

2. Anh Nguyễn Công T , sinh năm 1960 (Là con của ông Nguyễn Công U). Địa chỉ: Số 54, LKC, Phường TTN, quận KA, thành phố Hải Phòng. Có mặt.

3. Bà Nguyễn Thị Đ , sinh năm 1964 (Là con của ông Nguyễn Công U). Địa chỉ: Thôn T, xã TĐ, huyện VB, thành phố Hải Phòng. Có mặt.

4. Ông Nguyễn Đức D , sinh năm 1972 (Là con của ông Nguyễn Công U). Địa chỉ: Thôn T, xã TĐ, huyện VB, thành phố Hải Phòng. Có mặt.

5. Bà Nguyễn Thị D , sinh năm 1974 (Là con của ông Nguyễn Công U). Địa chỉ: Thôn T, xã TĐ, huyện VB, thành phố Hải Phòng. Có mặt.

6. Ông Nguyễn Hồng K , sinh năm 1976 (Là con ông Nguyễn Công U). Địa chỉ: Thôn T, xã TĐ, huyện VB, thành phố Hải Phòng. Có mặt.

Bà Đoàn Thị P , bà Nguyễn Thị Đ , Ông Nguyễn Đức D , bà Nguyễn Thị D , ông Nguyễn Hồng K ủy quyền cho ông Nguyễn Công T , sinh năm 1960. Địa chỉ: Số 54, LKC, Phường TTN, quận KA, thành phố Hải Phòng. Có mặt.

- *Bị đơn dân sự*: Công ty TNHH TT. Địa chỉ: Số 123, đường vòng CN, phường NX, Quận LC, thành phố Hải Phòng.

- *Người đại diện hợp pháp của bị đơn dân sự:* Ông Mạc Văn N , Giám đốc Công ty TNHH TT. Người được ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1960. Địa chỉ: Số 48, ngõ 83, đường ĐN, phường NN, Quận LC, thành phố Hải Phòng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ so vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 25 tháng 4 năm 2017, Phạm Văn N là lái xe thuê của Công ty TNHH TT ở số 123, đường vòng CN, phường NX, quận LC thành phố Hải Phòng (có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe ô tô tải chở xi măng mang biển số 15C-04921 đi trên đường liên xã hướng từ cầu P Đ, xã T Đ đi cầu GT, xã NH, huyện VB, thành phố Hải Phòng. Khi đi đến địa phận xã N H, **N** phát hiện ở phía trước cùng chiều khoảng 100 mét có 01 chiếc xe mô tô mang

biển kiểm số 15B1-55248 do ông Nguyễn Công U, sinh năm 1944 ở Thôn T, xã TĐ, huyện VB, thành phố Hải Phòng điều khiển đi đúng phần đường. Phần đường ngược chiều với xe của **N**, có 01 chiếc xe ô tô tải khác do anh Vũ Văn Đ, sinh năm 1960 ở thôn HT, xã VQ, huyện VB là lái xe của Công ty TNHH LT đang chở xi măng đi cách đó khoảng 200 mét. Thấy vậy, **N** bấm còi báo hiệu và điều khiển xe ô tô của mình đi giao nhau với chiếc xe ô tô tải do anh Đ điều khiển. Do không làm chủ tốc độ và không giữ khoảng cách an toàn với xe mô tô của ông U đang chạy liền trước xe của mình nên phần đầu xe ô tô của **N** điều khiển đã đâm va vào phía sau xe mô tô của ông U làm cả người và xe mô tô ngã đổ xuống đường, hậu quả ông U tử vong. Sau khi xảy ra sự việc Phạm Văn N đã đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện VB để đầu thú và khai rõ hành vi sự việc.

Quá trình khám nghiệm hiện trường cho thấy: Nơi xảy ra vụ tai nạn là đường hai chiều không có dải phân cách, lòng đường rộng 05 mét. Trên hiện trường còn để lại 01 vết trượt, 01 vết cày, 01 xe ô tô mang biển số 15C-04921, 01 xe mô tô mang biển số 15B1-55248 đều nằm trên phần đường hướng từ cầu P Đ, xã T Đđi cầu GT, xã N H. Cụ thể: 01 vết trượt dài 10,6 mét, 01 vết cày dài 9 mét đều có hướng từ cầu P Đ xã T Đ đi cầu GT xã N H. Chiếc xe ô tô mang biển số 15C-04921 đỗ có hướng từ cầu P Đ xã T Đ đi cầu GT xã N H, trục trước bên phải cách mép đường từ cầu P Đ, xã T Đvề cầu GT xã N H là 0,3 mét, trục sau bên phải nằm trên lề đường này. Chiếc xe mô tô mang biển số 15B1- 55248 nằm đổ nghiêng bên phải dưới gầm của đầu xe ô tô mang biển số 15C-04921, đầu xe hướng chếch về phía tim đường, đuôi xe hướng lề đường từ cầu P Đ, xã T Đ đi cầu GT, xã N H, có trục trước cách mép đường từ cầu P Đ, xã T Đ đi cầu GT xã N H là 2,2 mét, còn trục sau nằm dưới ba đờ xốc của xe ô tô mang biển số 15C-04921.

Quá trình khám xe ô tô mang biển kiểm soát 15C-04921 cho thấy: Mặt ngoài ba đờ xốc ở dưới biển số trước của xe có vết bong tróc sơn kích thước 13cm x 06cm và đầu biển số xe bên trái bị cong vênh hướng từ trước về sau.

Quá trình khám xe mô tô mang biển kiểm số 15B1-55248 cho thấy: Xi nhan bên phải bị vỡ kích thước 07cm x 05cm; biển số bị cong vênh hướng từ trước về sau, từ phải sang trái; phần kính của gương bên phải bị vỡ, giá để chân trước bên phải bị lệch hướng từ trước về sau và có vết mài mòn cao su; chân chống giữa bị gẫy rời khỏi xe; đầu giá để chân phía trước bên phải có vết mài mòn kim loại kích thước 02cm x 0,5cm, hộp cần số bị cong hướng từ dưới lên trên, từ sau về trước,

yếm bên trái bị vỡ dài 25 cm hướng từ dưới lên trên; đầu chắn bùn phía trước có vết mài mòn nhựa kích thước 01cm x 0,5cm; đầu giỏ xe phía trước bên phải có vết mài mòn kim loại kích thước 0,5cm x 0,3cm.

Tại bản kết luận giám định pháp y số 69/2017- GĐPY ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận nguyên nhân chết của ông Nguyễn Công U: "… Gẫy một số xương sườn hai bên, gẫy đốt sống lưng 3, 4, 5. Nguyên nhân chết của nạn nhân: Choáng do đa chấn thương"

Tại Bản kết luận Giám định số 2406/C54-P2 ngày 21/5/2017 của Viện Khoa học hình sự Tổng cục Cảnh sát đã kết luận về hệ thống phanh của xe ô tô mang biển số 15C-04921: Hệ thống phanh của xe ô tô mang biển số 15C-04921 còn hoạt động bình thường, đảm bảo an toàn kỹ thuật để lưu thông theo quy định.

Với các tài liệu, chứng cứ thu thập được, ngày 05-5-2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VB đã ra Quyết đinh khởi tố vụ án, Quyết định khởi tố bị can đối với Phạm Văn N về tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ theo Điều 202 BLHS 1999 để điều tra xử lý.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, Phạm Văn N khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu: Chiều ngày 25-4-2017 Phạm Văn N có giấy phép lái xe, điều khiển xe ô tô tham gia giao thông trên đường liên xã N H và xã T Đhuyện V B thành phố Hải Phòng. Khi đến địa phận xã N H, do không làm chủ tốc độ và không giữ khoảng cách an toàn đối với xe mô tô do ông Nguyễn Công U điều khiển đang chạy liền trước xe của mình nên đã đâm va vào xe này, hậu quả làm ông U chết .

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và Công ty TNHH LT đã bồi thường cho người bị hại 115.000.000đ, trong đó bị cáo bồi thường 15.000.000đ, Công ty TNHH LT bồi thường 100.000.000đ. Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm 30.000.000đ lo mai táng phí cho ông Nguyễn Công U đồng thời đề nghị Tòa án xử lý nghiêm bị cáo theo pháp luật hình sự. Bị cáo Phạm Văn N đồng ý bồi thường thêm cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền trên.

Tại Bản cáo trạng số 02/CT- VKS ngày 07 tháng 12 năm 2017, Viện Kiểm sát nhân dân huyện VB đã truy tố Phạm Văn N về tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ theo khoản 1 Điều 202 BLHS 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VB giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phạm Văn N về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Bản cáo trạng số 02/CT-VKS ngày 07 tháng 12 năm 2017. Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo, lời khai người làm chứng, biên bản hiện trường, kết luận giám định pháp y và các tài liệu chứng cứ khác có đủ cơ sở kết luận: Vào 16 giờ 30 phút ngày 25 tháng 4 năm 2017 bị cáo Phạm Văn N có giấy phép lái xe, điều khiển xe ô tô do không làm chủ tốc độ và không giữ khoảng cách an toàn đối với xe mô tô do ông Nguyễn Công U điều khiển đang chạy liền trước xe của mình, nên đã đâm va vào xe này, hậu quả làm ông U chết. Căn cứ vào tính chất, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn N phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" và xử phạt bị cáo **N** mức án từ 15 đến 18 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận sự thỏa thuận tự nguyện bồi thường giữa bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại; Bị cáo bồi thường thêm cho gia đình bị hại 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng). Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe mang tên Phạm Văn N. Về án phí: Bị cáo Phạm Văn N phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị hội đồng xét xử xử lý nghiêm bị cáo Phạm Văn N theo pháp luật hình sự.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo trình bày: Đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V B Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện V B Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, bị đơn dân sự không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các

hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn N đã khai nhận: Chiều ngày 25 tháng 4 năm 2017 bị cáo điều khiển xe ô tô tải chở xi măng mang biển số 15C-04921 của công ty TNHH LT lưu thông trên đường liên xã N H và xã T Đ huyện V B thành phố Hải Phòng theo hướng từ cầu P Đ xã T Đ đi cầu GT xã N H. Khi đến địa phận xã N H, VB, Hải Phòng do không làm chủ tốc độ và không giữ khoảng cách an toàn đối với xe mô tô do ông Nguyễn Công U điều khiển đang chạy liền trước xe của mình nên đã đâm va vào xe của ông U, hậu quả làm ông U tử vong. Bị cáo đã vi phạm Điều 12 Luật Giao thông đường bộ. Hành vi của bị cáo xảy ra vào ngày 25 tháng 4 năm 2017 trước khi BLHS 2015 có hiệu lực pháp luật. Tội phạm quy định tại khoản 1 Điều 202 BLHS năm 1999 có mức hình phạt nhẹ hơn tội quy định tại khoản 1 Điều 260 BLHS 2015. Căn cứ Điều 7 BLHS năm 2015 thì áp dụng BLHS năm 1999 để xét xử đối với hành vi Vi phạm quy định về điều khiển giao thông đường bộ xảy ra trước 00 giờ 00 phút ngày 01 tháng 01 năm 2018. Do đó, đủ cơ sở khẳng định bị cáo Phạm Văn N đã phạm tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 202 BLHS năm 1999.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tính mạng sức khỏe tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Do đó, đối với bị cáo cần phải xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam mới có tác dụng giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung.

[3] Xét về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Văn N không có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Bị cáo cùng với Công ty TNHH LT đã bồi thường cho người bị hại. Sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã đầu thú. Bị cáo có mẹ đẻ là thanh niên xung phong được tặng kỷ niệm chương. Đây là tình tiết giảm nhẹ bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999. Xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo xong xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, sự việc xảy ra tai nạn làm ông U tử vong lỗi hoàn toàn do bị cáo, do đó cần áp dụng hình phạt cách ly bị

cáo khỏi xã hội một thời hạn nhất định mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 202 BLHS năm 1999 quy định: "Người phạm tội có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm". Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo và Công ty TNHH LT đã bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại số tiền là 115.000.000đ (Một trăm mười năm triệu đồng). Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm số tiền là 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng), bị cáo đồng ý bồi thường. Xét sự thỏa thuận tự nguyện bồi thường giữa bị cáo và đại diện hợp pháp của của bị hại phù hợp với các Điều 584, 585, 591 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên được chấp nhận.

Đối với Công ty TNHH LT, quá trình điều tra Công ty đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho ông Nguyễn Công U số tiền là 100.000.000đ, đến nay Công ty không có yêu cầu đề nghị gì, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

[5] Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VB đã thu giữ 01 xe mô tô mang biển số 15B1-55248, 01 xe ô tô mang biển số 15C-04921 và đăng kiểm xe, 01 giấy phép lái xe ô tô của Phạm Văn N. Quá trình điều tra, chiếc xe mô tô là của ông Nguyễn Công U, xe ô tô và Giấy đăng kiểm là của Công ty TNHH LT. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô cho đại diện gia đình ông U, trả xe ô tô và giấy đăng kiểm cho công ty TNHH LT quản lý sử dụng là phù hợp. Đối với giấy phép lái xe số 310174011703 thu của Phạm Văn N cần trả lại cho bị cáo sử dụng.

[6] Về án phí: Theo quy định tại Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Phạm Văn N phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999;

Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Căn cứ Điều 584, Điều 585 và Điều 591 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn N phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ"

Xử phạt:

Bị cáo Phạm Văn N 15 (Mười năm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Có khấu trừ cho **N** 09 (Chín) ngày bị tạm giữ từ ngày 26-4-2017 đến ngày 05-5-2017.

2. Về trách nhiệm dân sự: Xử chấp nhận thỏa thuận giữa bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại, buộc bị cáo Phạm Văn N phải bồi thường thiệt hại thêm cho ông Nguyễn Công U do bà Đoàn Thị P, ông Nguyễn Công T, bà Nguyễn Thị Đ, ông Nguyễn Đức D, bà Nguyễn Thị D, ông Nguyễn Hồng K là người đại diện hợp pháp của ông Nguyễn Công U số tiền là 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Về vật chứng: Trả lại bị cáo Phạm Văn N 01 giấy phép lái xe số 310174011703 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V B thành phố Hải Phòng.

4. Về án phí: Xử bị cáo Phạm Văn N phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.500.000đ (Một triệu, năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, bị đơn dân sự có quyền kháng cáo lên toà án cấp trên để yêu cầu xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Bị đơn dân sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện VB
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Công an thành phố Hải Phòng (PC 27, PC 81);
- Công an huyện VB;
- Chi cục THADS huyện VB;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thương Huyền